

Số: 5552 /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Hủy bỏ giống cây trồng lâm nghiệp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI;

Căn cứ Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ 49 giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận (gồm: 29 dòng vô tính và tổ hợp lai; 20 xuất xứ) do không còn giống gốc, giống sinh trưởng chậm, khả năng chống chịu sâu bệnh hại và điều kiện bất lợi kém; không đáp ứng được yêu cầu của sản xuất hoặc đã có giống mới năng suất, chất lượng cao hơn thay thế (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Tác giả giống, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Website Bộ NN & PTNT;
- UBND tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, Tp. Trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCLN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

**Phụ lục**  
**GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP HỦY BỎ**

(Kèm theo Quyết định số 2502/QĐ-BNN-TCLN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**I. GIỐNG QUỐC GIA**

TT	Ký hiệu/Mã số dòng vô tính	Quyết định số (ngày, tháng, năm) được công nhận	Lý do hủy bỏ
<b>1</b>	<b>Bạch đàn lai</b>		
1	Bạch đàn lai dòng UC80	3905/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/12/2007	Năng suất trồng trên diện rộng không đạt như ban đầu tại các vùng khảo nghiệm mới; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
<b>2</b>	<b>Tràm</b>		
2.1	Tràm năm gân ( <i>Melaleuca quinquenervia</i> ): Dòng Q4.41	796 /QĐ-BNN-TCLN ngày 3/4/2012	Khảo nghiệm mới cho thấy tán lá nhỏ, ít lá; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.2	Tràm năm gân ( <i>Melaleuca quinquenervia</i> ): Dòng Q4.44		Khảo nghiệm mới cho thấy tán lá nhỏ, ít lá; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.3	Tràm năm gân ( <i>Melaleuca quinquenervia</i> ): Dòng Q4.45		Khảo nghiệm mới cho thấy tán lá nhỏ, ít lá; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.4	Tràm năm gân ( <i>Melaleuca quinquenervia</i> ): Dòng Q4.50		Khảo nghiệm mới cho thấy tán lá nhỏ, ít lá; Tác giả đề nghị hủy bỏ.

**II. GIỐNG TIỀN BỘ KỸ THUẬT**

**1. Các dòng vô tính và tổ hợp lai**

TT	Ký hiệu/Mã số dòng vô tính	Quyết định số (ngày, tháng, năm) được công nhận	Lý do hủy bỏ
<b>1</b>	<b>Keo lai, Keo lá tràm</b>		
1.1	Keo lai nhân tạo dòng MA2.	1998/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/7/2006.	Trồng mở rộng, dạng thân xấu; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
1.2	Keo lá tràm dòng AA6 (Mã số: KLT.HT.10.18)	3377/QĐ-BNN-TCLN ngày 16/12/2010	Không còn giống gốc; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
1.3	Keo lá tràm dòng AA7 (Mã số: KLT.HT.10.19)	3377/QĐ-BNN-TCLN ngày 16/12/2010	Không còn giống gốc; Tác giả đề nghị hủy bỏ.

TT	Ký hiệu/Mã số dòng vô tính	Quyết định số (ngày, tháng, năm) được công nhận	Lý do hủy bỏ
1.4	Keo lá tràm dòng AA10 (Mã số: KLT.HT.10.20)		Không còn giống gốc; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
1.5	Keo lá tràm dòng AA12 (Mã số: KLT.HT.10.21)		Không còn giống gốc; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
<b>2</b>	<b>Bạch đàn</b>		
2.1	Bạch đàn lai dòng U29E1	4356/QĐ-BNN-KHCN ngày 19/9/2001	Tổ hợp, không còn giống gốc bố và mẹ; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.2	Bạch đàn lai dòng U29E2		Tổ hợp, không còn giống gốc bố và mẹ; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.3	Bạch đàn lai dòng U29C3		Tổ hợp, không còn giống gốc bố và mẹ; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.4	Bạch đàn lai dòng U29C4		Tổ hợp, không còn giống gốc bố và mẹ; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.5	Bạch đàn lai dòng U29U24		Tổ hợp, không còn giống gốc bố và mẹ; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.6	Bạch đàn lai dòng U29U26		Tổ hợp, không còn giống gốc bố và mẹ; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.7	Bạch đàn lai dòng U15C4		Tổ hợp, không còn giống gốc bố và mẹ; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.8	Bạch đàn lai dòng U30E5		Tổ hợp, không còn giống gốc bố và mẹ; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.9	Bạch đàn lai dòng UC1	3905/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/12/2007	Năng suất kém ở tuổi 5; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.10	Bạch đàn lai dòng UC2		Năng suất kém ở tuổi 5; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.11	Bạch đàn lai dòng UE23		Năng suất kém ở tuổi 5; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.12	Bạch đàn lai dòng UE73		Năng suất kém ở tuổi 5; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.13	Bạch đàn lai dòng CU91		Năng suất kém ở tuổi 5; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.14	Bạch đàn lai nhân tạo dòng UC <sub>75</sub> (Mã: BL.TT.08.04)	3954/QĐ-BNN-LN ngày 11/12/2008	Năng suất kém ở tuổi 5; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.15	Bạch đàn lai nhân tạo dòng CU <sub>90</sub> . (Mã số: BL.TT.08.05)		Năng suất kém ở tuổi 5; Tác giả đề nghị hủy bỏ.

TT	Ký hiệu/Mã số dòng vô tính	Quyết định số (ngày, tháng, năm) được công nhận	Lý do hủy bỏ
2.16	Bạch đàn lai nhân tạo dòng UU <sub>8</sub> (Mã: B/37.08.06)	954/QĐ-BNN-LN ngày 11/12/2008	Chất lượng thân kém; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
2.17	Dòng Bạch đàn lai 3138	3160 /QĐ-BNN-CLN ngày 21/5/2013	Năng suất kém ở tuổi 5; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
3	<b>Tràm</b>		
3.1	Tràm năm gân ( <i>Melaleuca quinquenervia</i> ): Dòng Q4.19		Năng suất lá kém; Tác giả đề nghị hủy bỏ.
3.2	Tràm năm gân ( <i>Melaleuca quinquenervia</i> ): Dòng Q4.40		Năng suất lá kém; Tác giả đề nghị hủy bỏ.

## 2. Các giống xuất xứ

TT	Ký hiệu/Tên xuất xứ	Quyết định số (Ngày, tháng, năm) được công nhận	Lý do hủy bỏ
1.	<b>Giống các loài bạch đàn</b>		
1.1	Bạch đàn urophylla: các xuất xứ Lembata, Mt. Egon, Lewotobi	4260/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/10/2000	Đã có giống mới năng suất, chất lượng hơn thay thế
1.2	Bạch đàn tereticornis: các xuất xứ Sirinumu, Oro Bay, Laura river		Đã có giống mới năng suất, chất lượng hơn thay thế
1.3	Bạch đàn camaldulensis: Các xuất xứ Katherine, Kennedy river, Morehead river, Petford area, Gibb river		Đã có giống mới năng suất, chất lượng hơn thay thế
1.4	Bạch đàn brassiana: Xuất xứ Jackey Jackey		Đã có giống mới năng suất, chất lượng hơn thay thế
2	<b>Giống các loài keo</b>		
2.1	Keo tai tượng ( <i>A. mangium</i> ): Xuất xứ: SW Cains; Bloomfield	1773/QĐ-BNN-KHCN ngày 19/7/2005	Không còn nguồn giống để cung cấp
2.2	Keo lá tràm ( <i>A. auriculiformis</i> ): các xuất xứ Coen river, Mibini, Morehead river	4260/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/10/2000	Đã có giống mới năng suất, chất lượng hơn thay thế

TT	Ký hiệu/Tên xuất xứ	Quyết định số (Ngày, tháng, năm) được công nhận	Lý do hủy bỏ
3	<b>Thông caribaea</b>		
3.1	Thông <i>caribaea</i> var. <i>hondurensis</i> : xuất xứ Poptun 2, Alamicamba./.	3614/QĐ-BNN- KHCN ngày 8/8/2001	Không còn nguồn giống để cung cấp
4	<b>Tràm</b>		
4.1	Tràm năm gân ( <i>Melaleuca quinquenervia</i> ): xuất xứ Q8	796 /QĐ-BNN- TCLN 3/4/2012	Năng suất lá kém; Tác giả đề nghị hủy bỏ.

